TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 773/2022/QĐST – HNGĐ	*Châu Thành, ngày 09 tháng 9 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 662/2022/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*:

1/ Anh **Phạm Vũ B**, sinh năm: 1994.

Địa chỉ: Ấp T, xã KS, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

2/ Chị **Nguyễn Ngọc Yến N**, sinh năm: 1995.

Địa chỉ: Ấp BT, xã BT, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Việc thuận tình ly hôn của những người tham gia tố tụng ngày 31 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên được công nhận.

[2] Về con chung: Có 02 con tên Phạm Đức P, sinh ngày 01/10/2016 và Phạm Nguyễn Hà P1, sinh ngày 10/10/2019. Các đương sự thống nhất giao cháu Đức P và Hà P1 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, anh B không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Sự thống nhất của các đương sự là tự nguyện nên được công nhận.

[3] Về tài sản chung: Các đương sự thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên công nhận theo sự thống nhất của đương sự.

[4] Về nợ chung: Các đương sự thống nhất không có nên công nhận theo sự thống nhất của đương sự.

[5] Về lệ phí Tòa án: Anh B và chị N thống nhất thỏa thuận mỗi người chịu 150.000 đồng là phù hợp pháp luật nên công nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Vũ B và chị Nguyễn Ngọc Yến N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con tên Phạm Đức P, sinh ngày 01/10/2016 và Phạm Nguyễn Hà P1, sinh ngày 10/10/2019. Chị N được quyền tiếp tục nuôi dưỡng cháu Đức P và Hà P1, anh B không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Không ai có quyền ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh B chịu 150.000 đồng, chị N chịu 150.000 đồng. Anh B và chị N đã nộp 300.000 đồng tạm ứng lệ phí theo biên lai số 0020886 ngày 29/8/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xem như đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- UBND xã Bình Trưng;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

ĐÃ KÝ

Lê Huy Vũ